

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

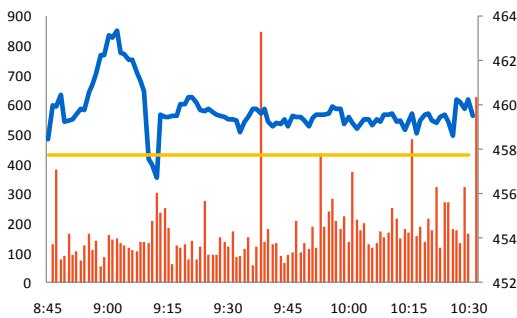
#### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>VN-Index</b>	459.52	↑ 1.78	0.39%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	24.79	↓ -3.36	-11.92%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	532.15	↓ -43.42	-7.54%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	47.85	↓ -7.81	-14.03%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	44.79	↓ -9.60	-17.65%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	1.58	↓ -0.09	-5.12%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.82	↓ -0.13	-13.24%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	48.73	↓ -3.64	-6.96%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	25.56	↓ -12.71	-33.21%

Nhận định thị trường:



#### Biến động trong ngày



Giao dịch âm ảm do thị trường đến thời điểm 31/3 là thời điểm chốt NAV. Điều này chúng tôi đã nói rõ trong các bản tin gần đây là thị trường sẽ có xu hướng sideway trong tuần cuối Quý khi mà người bán thì chờ xem có lực đánh lên không để có thể bán được giá cao hơn, trong khi đó người mua thì ngần ngại mua vào. Thị trường đóng cửa tăng điểm nhẹ tuy nhiên thanh khoản giảm nhẹ một chút cho thấy lực mua yếu và xác suất giảm điểm vẫn cao. Với điều kiện thanh khoản như hiện tại, thị trường nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục dao động sideway trong biên hẹp 450- 471 điểm.

**Trong ngắn hạn:** vùng hỗ trợ ngắn hạn được đặt tại 450-457, nơi có đáy gần nhất và đường trendline hướng lên. Các chỉ tiêu kỹ thuật như RSI, MACD, ADX, khối lượng giao dịch yếu vẫn đang ủng hộ xu hướng đi ngang/suy giảm nhẹ của thị trường. 90 cổ phiếu tăng, 109 cổ phiếu giảm cho thấy xu hướng giảm có phần vượt trội.

**Trong trung hạn:** Thị trường vẫn trong xu hướng giảm kể từ đợt tạo đỉnh xung quanh 526. Vùng 475-485 nơi có đường MA 50, ngưỡng Fibonacci Retracement 38.2% và gap giảm giá gần nhất và đường trendline hướng xuống là vùng kháng cự quan trọng. Nếu phá vỡ hỗ trợ 450 điểm, thị trường có thể giảm xuống hỗ trợ mạnh tại 420-430 điểm.

**Chiến lược:** giống như các quý gần đây, trong tuần cuối quý, có thể có hiện tượng đánh lên đỡ NAV. Thị trường ngày hôm nay chạm vào hỗ trợ tại 457 điểm và đã bật nhẹ lên. Nếu trong các phiên tới, thị trường bật lên thì nhà đầu tư có thể chờ đợi bán ra nếu thị trường tăng với khối lượng giao dịch yếu. Trường hợp thị trường giảm tiếp thì nhà đầu tư nên bán cắt lỗ nếu thị trường giảm xuống dưới 450 điểm. Việc mua vào nên thận trọng, chỉ tiến hành mua vào nếu thị trường bật mạnh lên khi chạm hỗ trợ 454.7 điểm với khối lượng khá.

**Phạm Bình**

**GD Phân tích**

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

[www.psi.vn](http://www.psi.vn) | [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

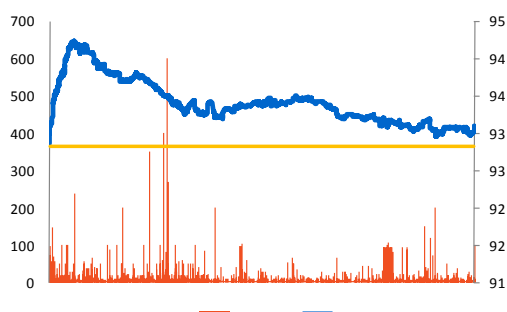
Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

## HNX:

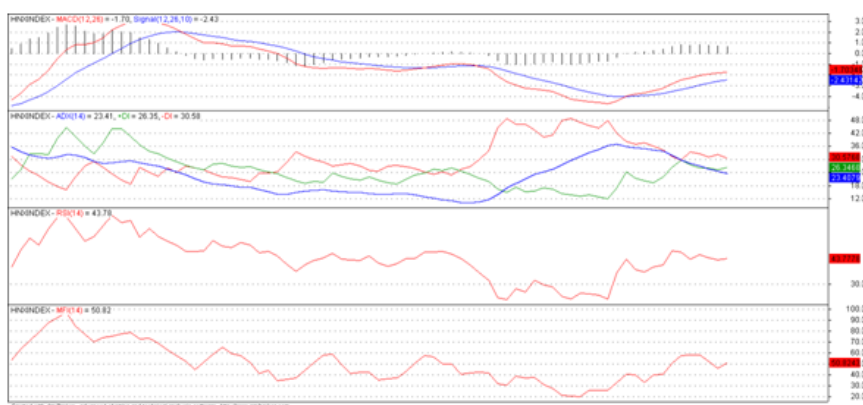
### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	93.07	↑ 0.25	0.27%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	28.17	↓ -9.35	-24.92%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	411.82	↓ -163.06	-28.36%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	41.48	↓ -9.59	-18.78%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	49.77	↓ -6.34	-11.30%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	0.55	↓ -0.65	-54.27%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	0.44	↑ 0.22	102.73%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	7.63	↓ -15.48	-66.99%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	4.72	↑ 2.07	77.71%

### Biến động trong ngày



### Nhận định thị trường:



- Thị trường có sự tăng điểm nhẹ với khối lượng giao dịch giảm cho thấy lực mua yếu và xác suất quay trở lại giảm vẫn cao.

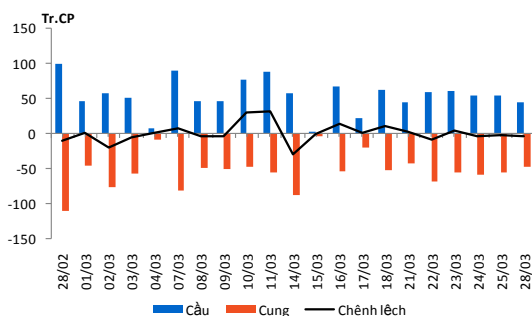
- Các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD, ADX, RSI cũng cho thấy tín hiệu rõ ràng. MFI cho tín hiệu tích cực là luồng tiền vẫn chạy vào HNX. Thị trường không bật lên khi chạm đường MA20 cho thấy xác suất giảm xuống dưới đường MA20 đang tăng lên.

- 113 cổ phiếu tăng, 152 cổ phiếu giảm cho thấy xu hướng giảm có phần vượt trội. Thị trường được hỗ trợ bởi KLS tăng trần do KLS không thay đổi mô hình hoạt động nhưng KLS có thể bị bán mạnh trong 1,2 phiên tới.

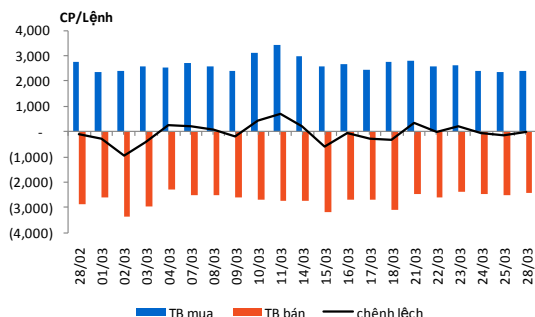
- Tổng hợp lại, chúng tôi hơi bi quan về thị trường. Việc giảm bớt thậm chí bán hết cổ phiếu nên tiến hành khi thị trường giảm xuống dưới 90,7 điểm. Ngược lại, nhà đầu tư nên gia tăng lượng cổ phiếu nếu thị trường vượt 96 điểm cùng với giá trị giao dịch > 35 triệu cổ phiếu.

## HSX:

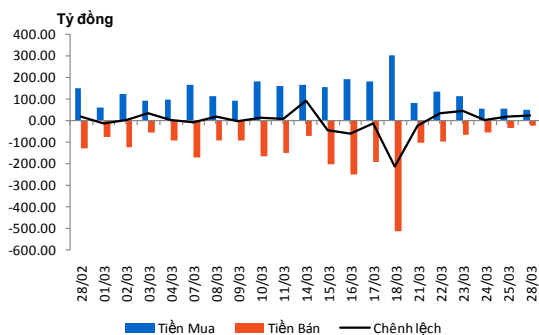
### Cung cầu



### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



## Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

Sàn Hồ Chí Minh mặc dù tăng điểm nhưng đã có một ngày giao dịch khá ảm đạm. Trong đợt đầu tiên, thị trường có bước khởi đầu hừng hực khi khối lượng giao dịch tăng lên gần một triệu chứng khoán, giá trị giao dịch tăng 21,95 tỷ đồng. SSI là mã được chuyển nhượng mạnh nhất với gần 140.000 cổ phiếu được sang tay. Tiếp đó là SCR, HLG, VNL, MTG.

VN-Index tăng 0,61 điểm lên 458,35 điểm trong đợt 1.

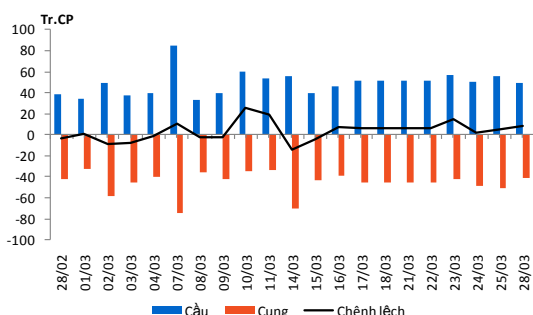
Tiếp nối đà hừng hực, đầu phiên thứ 2 VN-Index tăng khá mạnh lên trên 463 điểm. Tuy nhiên, sức mua giảm sút khiến chỉ số này không duy trì được đà tăng. Chỉ số này lùi dần về 460 điểm vào cuối phiên, nhưng nhờ nhóm large-cap như BVH, CTG, HAG, HPG, VIC... vẫn giữ được đà tăng nhẹ nên VN-Index đóng cửa với mức tăng 0.39%, lên 459.52 điểm.

Thanh khoản trên sàn HSX hôm giảm mạnh so với trung bình của tuần trước. Toàn phiên, chỉ có hơn 25 triệu đơn vị được chuyển nhượng, tương đương khoảng 544 tỷ đồng. Chỉ có SSI và STB giao dịch được trên 1 triệu cổ phiếu, còn hầu hết các mã còn lại đều nằm dưới ngưỡng một triệu.

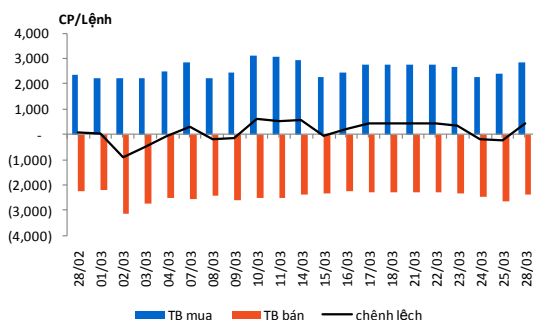
Trong phiên hôm nay, khối ngoại vẫn mua ròng 26,1 tỷ đồng nhưng quy mô giao dịch giảm hơn 40% so với trung bình tuần trước. Các cổ phiếu được mua nhiều nhất thuộc nhóm bất động sản và ngân hàng như HAG (11,2 tỷ đồng), CTG (7,2 tỷ đồng) và SJS (1,7 tỷ đồng); trong khi bán mạnh cả BVH và STB ở mức 2.7 tỷ đồng và VIC 1.7 tỷ đồng.

## HNX:

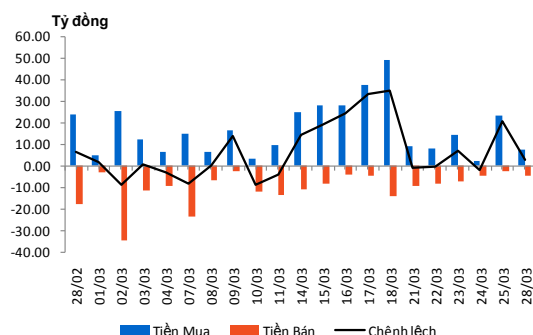
### Cung cầu



### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



## Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX-Index đầu phiên đã tăng vượt lên trên 94 điểm, nhưng sau đó lùi dần về 93 điểm và đi ngang cho tới cuối phiên. Tương tự sàn HSX, khối lượng giao dịch tại HNX cũng giảm gần 10 triệu đơn vị cổ phiếu so với phiên trước, chỉ còn khoảng 28,2 triệu cổ phiếu.

Các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất gồm có KLS, VND, PVX, THV, HBB... Trong phiên khối ngoại cũng giảm mạnh giao dịch, chỉ mua vào 31 mã với tổng khối lượng đạt 547.400 cổ phiếu, tương đương hơn 7 tỷ đồng, giảm 54,27% về khối lượng và giảm 66,99% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó. Đồng thời bán ra 9 mã với tổng khối lượng đạt 437.900 cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 4 tỷ đồng, tăng 102% về khối lượng và tăng 77,7% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó.

Trong các cổ phiếu bán ra, KLS bị khối ngoại bán mạnh nhất trên sàn với giá trị gần 4 tỷ đồng, dù đã tăng trần lên 10.500 đồng khi ban lãnh đạo công ty tuyên bố không chuyển đổi mô hình hoạt động. Các mã được mua mạnh nhất bao gồm PVS (1.7 tỷ đồng), PVX (1.6 tỷ đồng), VCG (1.3 tỷ đồng) và BLF (1.3 tỷ đồng).

## TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

**PVX (Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): Tháp Dầu khí cao nhất Hà Nội giảm từ 102 xuống 79 tầng**

PVX cho biết sẽ không dùng nguồn vốn ngân sách Nhà nước để triển khai đầu tư dự án Tổ hợp Tháp Dầu khí nằm tại xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Ban đầu, dự kiến Tháp dầu khí sẽ có 102 tầng, tuy nhiên trên cơ sở tính toán lại hiệu quả của dự án, Tổng Công ty đã rút xuống còn 79 tầng, chưa kể tầng hầm, với tổng mức đầu tư 600 triệu USD.

Tại cuộc họp báo diễn ra ngày 27/3, Tổng Giám đốc PVX cho biết để thu xếp vốn cho dự án, ngoài 15% vốn từ tổng công ty và các đơn vị tới đây PVX sẽ thành lập Công ty Cổ phần và mời một số nước ngoài cùng hợp tác, theo hướng phía đối tác nước ngoài nắm cổ phần chi phối. Dự kiến, ngày 30/3 sẽ chính thức công bố phương án được lựa chọn từ 6 phương án dự thi, sau đó sẽ tiến hành đàm phán để lựa chọn đơn vị tư vấn.

**PVF đã bán xong 8 triệu cổ phiếu PVS**

- Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (HOSE: PVF) thông báo đã bán xong 8 triệu cổ phiếu CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS).
- Thời gian kết thúc giao dịch vào ngày 23/03.
- Hiện tại, PVF còn nắm giữ 27,038,200 cổ phiếu, tương đương 9.08% vốn điều lệ của PVS.

Đây là tổ chức có liên quan đến ông Tạ Đức Tiến - Phó chủ tịch HĐQT của PVS.

### Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 33 cổ phiếu niêm yết có 13 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 13 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCG (tăng 6,58%), PVA (tăng 6,94%) và PGD (tăng 4,96%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVG giảm 6,37% và PSG giảm 5,26%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,15% và tổng khối lượng giao dịch đạt 5,78 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 28/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14,600	115,700	↑ 0.69	1.20	3.90	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	8,100	14,100	↑ 6.58	0.75	10.09	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,400	62,500	↓ -1.33	0.49	1.67	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,300	44,500	↓ -1.06	0.80	5.84	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,700	483,100	↓ -2.82	1.57	18.19	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	11,800	41,200	→ 0.00	0.67	2.62	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện Lực Dầu khí VN	10,500	15,900	→ 0.00	1.01	22.32	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	9,000	50,700	↓ -5.26	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	10,100	172,900	↑ 1.00	0.76	3.84	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,600	173,700	→ 0.00	0.36	2.56	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	30,800	617,200	↑ 6.94	1.65	8.83	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,800	224,900	↑ 3.93	1.48	4.49	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12,500	22,900	↑ 2.46	1.03	6.89	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,700	514,200	↓ -6.37	1.26	10.49	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,400	97,700	↓ -0.57	1.48	10.75	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9,700	195,500	↑ 1.04	0.44	4.31	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,000	4,000	↑ 3.09	0.84	4.44	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,500	191,300	↑ 0.47	2.00	58.13	HNX
19	PW	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	20,800	113,400	↓ -3.26	1.37	10.36	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	17,100	1,476,800	↑ 1.79	0.75	1.34	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,500	5,100	↓ -1.87	0.98	23.17	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,200	203,730	↓ -0.85	2.11	5.69	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,500	115,630	→ 0.00	1.30	7.92	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	38,100	132,160	↑ 4.96	2.57	11.46	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,400	77,050	→ 0.00	0.92	7.18	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,400	37,670	↓ -1.20	3.81	18.94	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20,700	123,620	↑ 0.49	1.84	24.74	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,200	51,660	→ 0.00	1.05	64.70	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10,000	36,920	↓ -0.99	0.85	2.28	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,700	83,300	↓ -1.47	0.63	13.55	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,700	42,060	↓ -2.25	0.79	9.87	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,600	204,490	↑ 0.80	1.14	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,000	33,310	→ 0.00	0.81	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,800	25,000	↓ -2.22	N/A	N/A	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,300	-	→ 0.00	0.40	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,600	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,500	1,000	→ 0.00	0.59	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,100	14,200	→ 0.00	0.54	N/A	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,100	100	↓ -4.65	0.41	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất



## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	23/03/2011
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Dịch vụ Sonadezi	UPCOM	50	24/03/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG	UPCOM	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011

### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	45,400	45,800	0.88	34,981
SSI	23,600	23,600	0.00	31,829
CTG	28,500	29,400	3.16	24,339
HPG	36,000	36,100	0.28	21,959
STB	14,000	14,000	0.00	18,662

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PGD	36,300	38,100	1,800	4.96
SPM	52,000	54,500	2,500	4.81
IFS	14,700	15,400	700	4.76
VKP	4,200	4,400	200	4.76
VMD	25,700	26,900	1,200	4.67

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HLG	10,100	9,600	-500	-4.95
LHG	40,500	38,500	-2,000	-4.94
NVN	24,500	23,300	-1,200	-4.90
NNC	35,000	33,300	-1,700	-4.86
VNG	16,500	15,700	-800	-4.85

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	15,535	SSI	4,358
CTG	7,192	HAG	4,310
SSI	3,498	STB	2,814
VCB	3,299	BVH	2,722
SJS	2,345	KDC	2,010

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	9,900	10,500	6.06	49,074
VND	15,600	16,000	2.56	39,034
PVX	16,800	17,100	1.79	25,266
VCG	22,000	22,500	2.27	22,941
THV	10,000	10,700	7.00	20,532

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	10,000	10,700	700	7.00
PVA	28,800	30,800	2,000	6.94
MMC	16,000	17,100	1,100	6.88
DLR	28,100	30,000	1,900	6.76
BHT	22,200	23,700	1,500	6.76

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HTC	30,000	27,900	-2,100	-7.00
SEL	11,500	10,700	-800	-6.96
D11	40,300	37,500	-2,800	-6.95
SGH	76,300	71,000	-5,300	-6.95
TBX	30,400	28,300	-2,100	-6.91

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	1,742	KLS	4,305
PVX	1,643	TDN	116
VCG	1,353	WSS	67
BLF	1,340	VIT	56
VND	468	VCS	55

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**